

4. Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia I;
5. Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia II;
6. Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia III;
7. Viện Khoa học Thể dục thể thao;
8. Trung tâm Thể thao Ba Đình;
9. Báo Thể thao Việt Nam.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các tổ chức nói trên.

C. Các doanh nghiệp nhà nước về thể dục thể thao được tổ chức và hoạt động theo quy định của Chính phủ.

Điều 6.- Tổ chức bộ máy thể dục thể thao ở địa phương:

1. Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đủ điều kiện thành lập Sở Thể dục thể thao theo quy định của liên Bộ Ủy ban Thể dục thể thao, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ thì đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập Sở Thể dục thể thao.

2. Tổ chức thể dục thể thao ở quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh theo hướng dẫn của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Ủy ban Thể dục thể thao.

Điều 7.- Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký văn bản. Bãi bỏ Nghị định số 11-CP ngày 28-11-1992 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Thể dục thể thao.

Điều 8.- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ QUYẾT số 1/1998/NQ-CP ngày 10-1-1998 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 1997.

Trong hai ngày 2 và 3 tháng 1 năm 1998, Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 12 năm 1997 thảo luận và quyết nghị các vấn đề sau:

I. KIỂM ĐIỂM SỰ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 1997 VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 1998

1. Về cơ bản đồng ý với Báo cáo "Kiểm điểm sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ năm 1997 và chương trình công tác của Chính phủ năm 1998", do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Lại Văn Cử trình bày.

Trong năm 1997, Chính phủ đã triển khai thực hiện có kết quả các Nghị quyết của Đảng và của Quốc hội, tạo được những chuyển biến, tiến bộ trên các lĩnh vực. Tuy nhiên, cũng còn nhiều vấn đề bức xúc, đã được đề ra trong chương trình đầu năm hoặc từ nhiều năm trước, nhưng thực hiện vẫn còn chậm, hiệu quả thấp, đó là cải cách hành chính, sắp xếp lại khu vực doanh nghiệp nhà nước, công tác thông tin báo cáo, xử lý mối quan hệ với dân, chống lãng phí và tham nhũng, chống buôn lậu và gian lận thương mại v.v... Chính phủ xác định cần có những giải pháp cụ thể khắc phục các mặt yếu kém này, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong năm 1998 và các năm sau.

Đối với Chương trình công tác năm 1998, các thành viên Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ đều nhất trí phải:

a) Phối hợp với Văn phòng Chính phủ xem xét lại một cách chặt chẽ các vấn đề, đề án đã đăng ký, bảo đảm tính tích cực và khả thi của Chương trình để Thủ tướng Chính phủ ký ban hành chính thức trong tháng 1 năm 1998;

b) Tổ chức triển khai ngay từ đầu năm việc xây dựng các đề án đã được phân công trong Chương trình công tác của Chính phủ năm 1998;

c) Thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Chính phủ, tiếp tục cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng mạng tin học diện rộng của Chính phủ, đổi mới phong cách chỉ đạo, điều hành, chủ động phối hợp công tác với các ngành, các cấp và giải quyết tốt mối quan hệ với dân, với các tổ chức và doanh nghiệp.

2. Giao Văn phòng Chính phủ tiếp thu các ý kiến đóng góp trong phiên họp này, tu chỉnh Báo cáo và đưa ra hội nghị Chủ tịch Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của cả nước (họp ngày 12-13 tháng 1 năm 1998) để lấy ý kiến tham gia.

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH QUÝ I NĂM 1998

Chính phủ đã thảo luận báo cáo và thông qua một số biện pháp điều hành quý I, do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Xuân Giá trình bày và yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình, tổ chức phân giao kế hoạch năm 1998 cho cơ sở để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; thực hiện tốt Chỉ thị số 1184/1997/CT-TTg ngày 31-12-1997 của Thủ tướng về tổ chức đón Tết Mậu Dân năm 1998; các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ban Vật giá Chính phủ, Tổng cục Thống kê... phải thường xuyên phối hợp, giúp Thủ tướng Chính phủ điều hành tốt kế hoạch quý I năm 1998.

III. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LẦN THỨ 4

1. Thông qua nội dung cơ bản Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Khóa VIII về "Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế,

cần kiệm để công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2000", do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Xuân Giá trình bày.

2. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, hoàn chỉnh bản Chương trình hành động này trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành trong tháng 1 năm 1998 và phối hợp với Văn phòng Chính phủ thể hiện đầy đủ Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 4 vào trong Chương trình công tác chung của Chính phủ năm 1998.

IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

1. Thông qua nội dung cơ bản Dự án Luật Tài nguyên nước do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Huy Ngọ trình. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan, tiếp thu các ý kiến tại phiên họp này, hoàn chỉnh Dự án Luật, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét trong tháng 1 năm 1998 để kịp trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trong quá trình tiếp thu và chỉnh lý Dự án, cần đặc biệt lưu ý tới các quy định về phạm vi điều chỉnh của Luật và về sự phân công quản lý nhà nước đối với tài nguyên nước.

2. Cơ bản nhất trí dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bộ đội biên phòng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Phạm Văn Trà trình. Giao Văn phòng Chính phủ hoàn chỉnh dự thảo Nghị định, trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành trước ngày 15 tháng 1 năm 1998.

3. Không thông qua dự thảo Nghị định về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, do Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Sinh Hùng trình. Giao Bộ Tài chính cùng Tổng cục Địa chính, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan, tiếp thu

các ý kiến tại phiên họp này và ý kiến tham gia của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội và Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, nghiên cứu bổ sung, sửa đổi gấp các văn bản hiện hành của Chính phủ về lĩnh vực này cho phù hợp yêu cầu mới, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trong quý I năm 1998.

V. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

1. Quyết định giữ nguyên tên gọi Chương trình quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn như đã ghi trong Nghị quyết phiên họp tháng 6 năm 1997 của Chính phủ (số 85/CP-m ngày 11 tháng 7 năm 1997) và do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

2. Chính phủ đã nghe Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Minh Hương thông báo về tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội năm 1997 và Bộ trưởng Bộ Y tế Đỗ Nguyên Phương thông báo về tình hình và các biện pháp phòng chống HIV/AIDS.

T.M. Chính phủ
K.T. Thủ tướng
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 6/1998/NĐ-CP ngày 14-1-1998 sửa đổi một số điều của Nghị định số 37-HĐBT ngày 5-2-1990 quy định chi tiết thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Điều 103 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam ngày 28 tháng 6 năm 1988;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Sửa đổi Điều 5 của Nghị định số 37-HĐBT như sau:

Lý do chính đáng quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật Quốc tịch Việt Nam để công dân Việt Nam có thể được thôi quốc tịch Việt Nam là đang có quốc tịch của nước khác hoặc để nhập quốc tịch của nước khác.

Điều 2.- Sửa đổi Khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 37-HĐBT như sau:

Những người xin vào, xin thôi hoặc xin trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước thì gửi đơn đến Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cư trú; ở nước ngoài thì gửi đơn đến Cơ quan đại diện Ngoại giao, Cơ quan Lãnh sự Việt Nam ở nước sở tại hoặc trực tiếp đến Bộ Tư pháp.

Điều 3.- Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 37-HĐBT như sau:

Kèm theo đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam, người xin thôi quốc tịch Việt Nam nói tại Điều 9 của Luật Quốc tịch Việt Nam phải nộp các giấy tờ sau đây:

- a) Bản khai lý lịch;
- b) Bản sao giấy khai sinh hoặc giấy tờ khác có giá trị thay thế.

Đối với trường hợp xin thôi quốc tịch Việt Nam để nhập quốc tịch nước khác, thì ngoài các giấy tờ quy định tại các điểm a và b nói trên, phải nộp Giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài bảo đảm sẽ cho người đó nhập quốc tịch.

Đối với trường hợp xin thôi quốc tịch Việt Nam do đang có quốc tịch nước ngoài, thì ngoài các giấy tờ quy định tại các điểm a, b nói trên, người xin thôi quốc tịch Việt Nam phải nộp bản sao Hộ chiếu (cần xuất trình bản chính Hộ chiếu để đối